TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 18 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 206/2018/TLST-DS ngày 10/12/2018 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A: Ông Nguyễn Đắc H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đắc H: Bà Thái Ngân T, sinh năm 1984, chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ.

Địa chỉ: E Trần Hưng Đạo, phường Đ, thành phố P, tỉn Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Tống Thị Thu T1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn L, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Tống Trúc V, sinh năm 2005
- Trần Tống Hải T2, sinh năm 2008

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật của Trần Tống Trúc V, Trần Tống Hải T2: Bà Tống Thị Thu T1, sinh năm 1977.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu bà Tống Thị Thu T1 phải trả số tiền theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1501200484 ngày 12/01/2015 là 46.791.933đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 26.350.000đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 09/01/2019 là 20.441.933đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) cùng nợ lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2019 đến khi trả xong nợ.

Bà Tống Thị Thu T1 và đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Trần Tống Trúc V, Trần Tống Hải T2 đồng ý, tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1501200484 ngày 12/01/2015 là 46.791.933đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 26.350.000đồng (Hai mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 09/01/2019 là 20.441.933đồng (Hai mươi triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) cùng nợ lãi phát sinh kể từ ngày 10/01/2019 đến khi trả xong nợ.

- Về án phí:

Bà Tống Thị Thu T1 thỏa thuận chịu 1.169.798đồng (Một triệu một trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 1.116.000đồng (Một triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023318 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Hàm Thuận Bắc;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Đặng Tân